

ĐỀ CHÍNH THỨC

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm) Hãy chọn câu trả lời đúng nhất.

Câu 1: Cho tập hợp M các số tự nhiên x sao cho x không vượt quá 8

A. $M = \{x \in \mathbb{N} \mid x \leq 6\}$

B. $M = \{x \in \mathbb{N} \mid x < 8\}$

C. $M = \{x \in \mathbb{N} \mid x \leq 8\}$

D. $M = \{x \in \mathbb{N}^* \mid x \leq 8\}$

Câu 2: Số liền sau số - 999

A. -998

B. -1000

C. 998

D. 1000

Câu 3: Kết quả của phép chia $7^6 : 7^4$ được viết thành:

A. 7^{24}

B. 7^{10}

C. 7^2

D. 7

Câu 4: Tìm x biết: $3x - 2 = 10$ là:

A. 4

B. 9

C. 12

D. 36

Câu 5: Cặp nào sau đây là hai số nguyên tố cùng nhau :

A. 13 và 52

B. 22 và 55

C. 60 và 20

D. 25 và 36

Câu 6: Tổng $60 + 45$ chia hết cho các số nào sau đây ?

A. 4 và 9

B. 6 và 8

C. 3 và 5

D. 10 và 6

Câu 7:



Sao Thủy
-184°C



Sao Kim
-220°C



Sao Thiên Vương
-224°C



Sao Hỏa
-87°C

Sao có nhiệt độ thấp nhất là:

A. Sao Thủy

B. Sao Hoả

C. Sao Kim

D. Sao Thiên Vương

Câu 8: Số đối của số nguyên -12 là ?

A. 12

B. $-\frac{1}{12}$

C. 0

D. -21

Câu 9: Số nào sau đây là ước nguyên của 12 là:

A. 5

B. -12

C. -7

D. 24

Câu 10: Nhận xét nào sau đây là đúng về hình thoi ?

A. Hình thoi có hai đường chéo bằng nhau

B. Hai đường chéo vuông góc

C. Bốn góc bằng nhau

D. Hai góc kề bằng nhau.

Câu 11: Một hình bình hành có độ dài một cạnh là 11cm và chiều cao tương ứng với cạnh đó là 7cm. Diện tích hình bình hành đó bằng

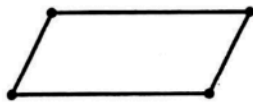
A. 77 m^2 .

B. $33,5 \text{ cm}^2$.

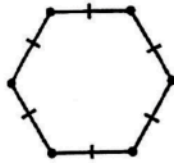
C. 77 cm^2 .

D. $33,5 \text{ cm}$.

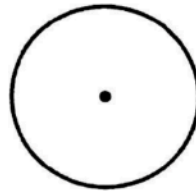
Câu 12: Trong các hình sau, hình chỉ có hai trục đối xứng là?



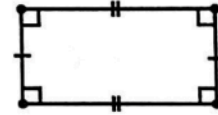
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 1

B. Hình 2

C. Hình 3

D. Hình 4

II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 13: (1,5 điểm) Thực hiện phép tính (tính nhanh nếu có thể):

a) $8.11.125.3$

b) $11.(-41) + (-41).89$

c) $151 - (123 + 151) + (-33 + 123)$

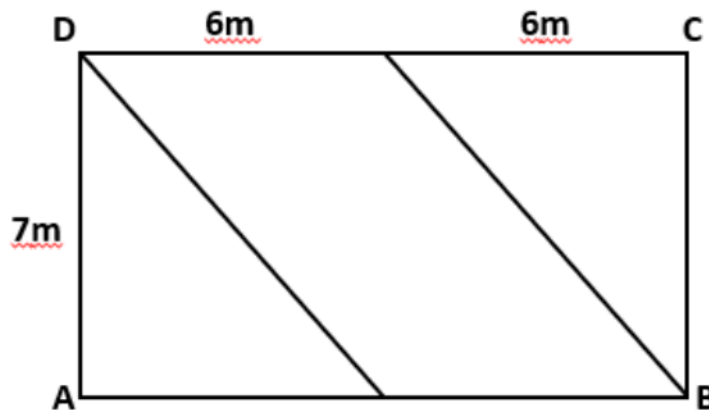
Câu 14: (1,5 điểm) Cô giáo chủ nhiệm muốn chia 162 quyển vở và 72 bút bi thành một số phần thưởng cho học sinh nhân dịp tổng kết cuối năm học. Hỏi có thể chia được nhiều nhất bao nhiêu phần thưởng và mỗi phần thưởng có bao nhiêu quyển vở, bao nhiêu cây bút bi?

Câu 15: (1,5 điểm)

a) Tìm số nguyên a biết: $16 : a$

b) Tìm số nguyên x , biết: $24 + (x - 5) = 12$

Câu 16: (2,0 điểm) Bác Xuân có mảnh đất hình chữ nhật ABCD như hình. Bác chia đất thành 2 phần gồm 1 mảnh đất hình bình hành bên trong để trồng cỏ và phần còn lại để trồng hoa.



a) Tính diện tích phần đất hình chữ nhật ABCD?

b) Tính diện tích mảnh đất trồng hoa?

c) Tính chi phí để trồng cỏ và hoa biết rằng 1 mét vuông cỏ là 30 nghìn đồng và 1 mét vuông trồng hoa là 55 nghìn đồng (không tính chi phí công nhân) ?

Câu 17: (0,5 điểm) Cho a là số tự nhiên, chứng minh $2a + 1$ và $3a + 1$ là hai số nguyên tố cùng nhau.

.....HẾT.....

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KỲ I

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM: Mỗi câu đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ.án	C	A	C	A	D	C	D	A	B	B	C	D

PHẦN II. TỰ LUẬN:

Bài	Đáp án	Điểm
13 (1,5 đ)	a) $8.11.125.3 = (8 \cdot 125) \cdot (11 \cdot 3) = 1000 \cdot 33 = 33000$ b) $11.(-41) + (-41).89 = (-41).(11 + 89) = (-41).100 = -4100$ c) $151 - (123 + 151) + (-33 + 123)$ $= 151 - 123 - 151 - 33 + 123$ $= (151 - 151) + (-123 + 123) - 33$ $= -33$	0,5 0,5 0,5
14 (1,5đ)	Gọi a (phần) là số phần thưởng nhiều nhất có thể chia ($a \in \mathbb{N}^*$) Theo đề: $162 : a$, $72 : a$ và a lớn nhất nên a là ƯCLN(162,72) Suy ra : $\text{ƯCLN}(162,72) = 18$ Vậy có thể chia nhiều nhất 18 phần thưởng. Mỗi phần quà có số quyển vở là : $162 : 18 = 9$ (quyển vở) Mỗi phần quà có số cái bút bi là : $72 : 18 = 4$ (cái bút)	0,5 0,25 0,25 0,25 0,25
15 (1,5đ)	a) $16 : m$ suy ra m là Ư(16) $m \in \{-16; -8; -4; -2; -1; 1; 2; 4; 8; 16\}$ Vậy m là $\{-16; -8; -4; -2; -1; 1; 2; 4; 8; 16\}$ b) Tính được $x = -7$	0,5 0,5
16 (2đ)	a) Diện tích phần đất hình chữ nhật ABCD là : $7.(6 + 6) = 84 \text{ (m}^2\text{)}$ b) Diện tích mảnh đất trồng hoa là : $84 - (7 \cdot 6) = 42 \text{ (m}^2\text{)}$ c) Số tiền để trồng số hoa và cỏ là : $42 \cdot 30\,000 + 42 \cdot 55\,000 = 3\,570\,000 \text{ (đồng)}$	0,5 0,75 0,75
17 (0,5đ)	Gọi ƯCLN($2a + 1$, $3a + 1$) = m Ta có: $2a + 1 : m$; $3a + 1 : m$ Nên $(2a + 1) - (3a + 1) : m$ $3(2a + 1) - 2(3a + 1) : m$ $1 : m$ Suy ra $m = 1$ Vậy $2a + 1$ và $3a + 1$ là hai số nguyên tố cùng nhau.	0,25 0,25

HSKT: HS chỉ cần thực hiện được những nội dung sau:

Ghi được họ tên, lớp được 3 điểm.

Làm đúng mỗi câu trắc nghiệm được 0,5 điểm x 12 câu = 6 điểm.

Làm đúng câu 15 a được 1 điểm.